

**TÒA ÁN N DÂN
HUYỆN MỎ CÀY NAM
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **53** /2025/DSST

Ngày: 09/4/2025

V/v “*Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”

**N DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN N DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM- TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Thuở

Các Hội thẩm N dân:

1. Ông Nguyễn Văn Trung

2. Ông Phạm Văn Nam

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Trần Thị Kim Q.

Ngày 09 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Toà án N dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 489/2024/TLST-DS ngày 30 tháng 12 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2025/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 3 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 136/2025/QĐST-DS ngày 21 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Tô Điền N, sinh năm 1981.

Địa chỉ: 166B ấp 1, xã Sơn Đ, thành phố B, tỉnh B

Người đại diện ủy quyền của nguyên đơn: Bà Lê Thị Ngọc D, sinh năm 1983. *Địa chỉ:* 155 ấp Phú T, xã Châu H, huyện G, tỉnh B.

Bị đơn : Ông Dương Văn Q, sinh năm 1981.

Địa chỉ: ấp Hòa P, xã Định T, huyện M, tỉnh B

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa người đại diện ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Trước đây do có quen biết nên ông Tô Điền N có cho ông Dương Văn Q vay số tiền 2.400.000.000 đồng (hai tỷ bốn trăm triệu đồng) vào ngày 15/01/2024, lãi suất 1,5%/tháng, thời hạn vay 10 ngày, mục đích ông Q vay tiền để mua bán dừa trái, việc vay tiền có lập hợp đồng được công chứng tại Văn phòng công chứng Nguyễn Ngọc Thắm. Quá trình thực hiện hợp đồng ông Q đã nhận đủ tiền của ông N nhưng không trả vốn và lãi cho ông N khi đến hạn. Đến nay ông Q vẫn chưa thanh toán cho ông N, mặc dù ông N đã nhiều lần yêu cầu nhưng ông Q không trả tiền. Vì vậy, ông N khởi kiện yêu cầu ông Dương Văn Q trả số tiền vốn vay là 2.400.000.000 đồng và lãi suất 1,5%/tháng từ ngày

15/01/2024 đến ngày 15/12/2024, ông N chỉ yêu cầu ông Q trả chẵn 10,5 tháng lãi.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn ông Dương Văn Q đều vắng mặt nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

- Căn cứ vào đơn khởi kiện và nội dung tranh chấp thì Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Bị đơn có nơi cư trú tại ấp Hòa Phú 2, xã Định Thủy, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre nên Tòa án N dân huyện Mỏ Cày Nam có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Ông Tô Điền N và ông Dương Văn Q có xác lập quan hệ giao dịch vay tài sản. Theo hợp đồng vay tiền ngày 15/01/2024 thì ông Q vay của ông N số tiền 2.400.000.000 đồng (hai tỷ bốn trăm triệu đồng), lãi suất 1,5%/tháng, thời hạn vay 10 ngày, ông Q đã nhận đủ số tiền vay theo văn bản giao nhận tiền ngày 15/1/2024. Quá trình thực hiện hợp đồng ông Q không trả vốn và lãi cho ông N khi đến hạn là vi phạm nghĩa vụ, do đó ông N khởi kiện yêu cầu ông Q trả lại số tiền vốn vay nêu trên là có căn cứ.

[2.2] Về lãi suất: Ông N yêu cầu ông Q trả lãi chậm trả từ ngày 15/1/2024 đến ngày 15/12/2024 theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng là 1,5%/tháng, ông N chỉ yêu cầu ông Q trả 10,5 tháng lãi. Theo quy định của pháp luật thì bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, do đó ông N yêu cầu ông Q trả lãi với mức lãi suất là 1,5 % là phù hợp với quy định nên được chấp nhận, tiền lãi được tính như sau:

$2.400.000.000 \text{ đồng} \times 1,5 \% \times 10,5 \text{ tháng} = 378.000.000 \text{ đồng}.$

Tổng số tiền vốn và lãi ông Q trả cho ông N là: $2.400.000.000 \text{ đồng} + 378.000.000 \text{ đồng} = 2.778.000.000 \text{ đồng}.$

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của ông N được chấp nhận nên ông Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/NQ -UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ($72.000.000 \text{ đồng} + 2\%$ của phần giá trị tài sản có tranh chấp vượt $2.000.000.000 \text{ đồng}$). Hoàn trả cho ông N số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 26, 35, 39, 40, 147, 227, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 357, 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/NQ -UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Tô Điền N đối với ông Dương Văn Q, cụ thể tuyên:

1. Buộc ông Dương Văn Q có nghĩa vụ trả cho ông Tô Điền N số tiền là 2.778.000.000 đồng (hai tỷ bảy trăm bảy tám triệu đồng), trong đó tiền nợ gốc là 2.400.000.000 đồng (hai tỷ bốn trăm triệu đồng), tiền lãi là 378.000.000 đồng (ba trăm bảy tám triệu đồng).

Kể từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc ông Dương Văn Q có nghĩa vụ nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 87.560.000 đồng (tám mươi bảy triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng).

- Hoàn trả cho ông Tô Điền N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 43.780.000 đồng (bốn ba triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0008334 ngày 27/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Mỏ Cày Nam (1b);
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- CCTHADS huyện Mỏ Cày Nam (1b);
- Các đương sự (2b);
- Lưu hồ sơ, VP (4b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thanh Thuở

